

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**
Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày: 13/6/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

2. Ông Hoàng Minh Đức.

3. Ông Đinh Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại Nhà văn hóa Tổ dân phố N1, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2025/QĐXXST- HS, ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Bá T, sinh ngày 08/3/1991. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Bá H và con bà Nguyễn Thị N; có vợ là Đỗ Thị Vân A và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Thiệu Thị Thanh H1 – Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

1, Anh Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1992.

2, Anh Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Xóm X, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Những người chứng kiến đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T Đổ Bá T điều khiển xe mô tô TAXI nhãn hiệu VINFAST Xanh SM, biển kiểm soát 20E-005.34 dừng đỗ tại khu vực đường Cm hướng từ Quốc lộ C vào khu công nghiệp S đang có biểu hiện cất giấu ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, T điều khiển xe ô tô bỏ chạy lao vào dải phân cách cứng ở giữa đường làm xe bị nổ lốp, vỡ la zăng, ngay sau đó T đã bị bắt giữ, thu tại túi áo khoác bên trái T đang mặc 01 túi nilon màu đen bên trong chứa 03 túi nilon màu trắng đều chứa các cục chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu A. T3 tại túi quần bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng có gắn sim số thuê bao 0971120222 niêm phong ký hiệu B. Kiểm tra xe ô tô trong cốp xe có 01 căn cước công dân số 019091013517 và 01 Giấy phép lái xe số 190111001215 đều mang tên Đổ Bá T; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 1827323 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.

Cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đổ Bá T tại tổ dân phố Đ, TP T, tỉnh Thái Nguyên không phát hiện thu giữ gì.

Cân toàn bộ 03 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng (Được niêm phong trong bì ký hiệu A) có khối lượng 112,66 gam. Lấy 0,459 gam niêm phong trong bì ký hiệu A1 gửi giám định, còn lại 112,201 gam niêm phong ký hiệu A2 lưu kho.

Kết luận giám định số 18/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các cục chất bột màu trắng trong bì niêm phong niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Hoàn trả đối tượng giám định là 0,440 gam còn lại sau giám định và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

Kiểm tra điện thoại tạm giữ của Đổ Bá T, không có dữ liệu liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận:

Khoảng 17 giờ ngày 14/12/2024, tại phường L, TP T, T có gặp người tên Đ không rõ họ tên, địa chỉ và người này đặt mua của T 03 gói Heroine. Đến 09 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, T ra khu vực bến xe khách T thuộc phường T, TP T gặp người tên H2 không rõ họ tên đệm, địa chỉ mua của H2 03 gói Heroine với giá 60.000.000 đồng nhưng chưa trả tiền cho H2. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, T điều khiển xe ô tô TAXI nhãn hiệu VINFAST Xanh SM, biển kiểm soát 20E-005.34 mang theo 03 túi Heroine vừa mua được đến khu vực đường Cm hướng từ Quốc lộ C vào khu công nghiệp S II thuộc tổ dân phố S, phường L, thành phố S để bán cho Đ với giá 66.000.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang và bị thu giữ vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần D và thông minh GSM chi nhánh T5 yêu cầu gia đình T bồi thường sửa chữa những thiệt hại của xe ô tô và chi phí cầu kéo di chuyển xe ô tô về sửa chữa tại xưởng dịch vụ thuộc Công ty TNHH M.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS-P1 ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đỗ Bá T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Công ty Cổ phần D và thông minh GSM chi nhánh T5 và gia đình bị cáo (Vợ Đỗ Thị Vân A) đã thỏa thuận bồi thường số tiền 49.705.717 đồng. Công ty Cổ phần D và thông minh GSM chi nhánh T5 đã có đơn gửi Tòa án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Bá T khai nhận: Bị cáo là lái xe Taxi theo hợp đồng với Công ty Cổ phần D và thông minh GSM chi nhánh T5. Do hám lời, bị cáo đã dùng xe ô tô Taxi nhãn hiệu VINFAST Xanh SM, biển kiểm soát 20E-005.34 của Công ty Cổ phần D và thông minh GSM chi nhánh T5 đi mua ma túy Heroine và bán lại để kiếm lời. Nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện và bắt giữ, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Bá T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Bá T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 112,201 gam chất ma túy, loại Heroine; 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,440 gam chất ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói là mẫu hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có túi ni long màu đen và túi ni long màu trắng cùng vỏ bì niêm phong ký hiệu A.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI 353829106738201 gắn số thuê bao 0971120222 để bảo đảm thi hành án.

Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân số 019091013517 mang tên Đỗ Bá T; 01 Giấy phép lái xe số 190111001215 mang tên Đỗ Bá T. Để quản lý và sử dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần D và thông minh GSM chi nhánh T5 và gia đình bị cáo đã thỏa thuận về việc bồi thường. Không yêu cầu giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phát biểu: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên toà vắng mặt người chứng kiến, bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

Bị cáo là lái xe Taxi theo hợp đồng với Công ty Cổ phần D và thông minh GSM chi nhánh T5. Khoảng 17 giờ ngày 14/12/2024 tại phường L, TP T bị cáo có gặp người tên Đ không rõ họ tên, địa chỉ của người này, người này hỏi mua ma túy của T 03 gói Heroine. Do hám lời nên bị cáo đã đồng ý. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, T điều khiển xe ô tô Taxi nhãn hiệu VINFAST Xanh SM, biển kiểm soát 20E-005.34 đến bến xe khách T gặp người tên H2 (không rõ họ và tên đệm, địa chỉ), mua của H2 03 gói Heroine với giá 60.000.000 đồng nhưng chưa trả tiền cho H2. Sau đó điều khiển xe ô tô đến khu vực đường Cm hướng từ Quốc lộ C vào khu công nghiệp S II thuộc tổ dân phố S, phường L, TP T để bán cho Đ. Tại đây, bị cáo chưa kịp bán cho Đ thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy (Điện thoại, giấy tờ tùy thân của bị cáo và tạm giữ xe ô tô Taxi biển kiểm soát 20E-005.34, Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô).

Cân toàn bộ 03 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng (Được niêm phong trong bì ký hiệu A) có khối lượng 112,66 gam. Lấy 0,459 gam niêm phong trong bì ký hiệu A1 gửi giám định, còn lại 112,201 gam niêm phong kí hiệu A2 lưu kho.

Kết luận giám định số 18/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các cục chất bột màu trắng trong bì niêm phong niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Hoàn trả đối tượng giám định là 0,440 gam còn lại sau giám định và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện như lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

b) Heroine, ... có khối lượng 100 gam trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS-P1 ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống ma túy của toàn xã hội, xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo là người có nhân thân tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy rằng cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ

dài. Nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Ngoài ra, cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng một khoản tiền nhất định đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước.

[7] Về vật chứng:

01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 112,201 gam chất ma túy, loại Heroine; 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,440 gam chất ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói là mẫu hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có túi ni lông màu đen và túi ni lông màu trắng cùng vỏ bì niêm phong ký hiệu A. Không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI 353829106738201 gắn số thuê bao 0971120222. Quá trình điều tra xác định bị cáo không dùng chiếc điện thoại này để liên hệ mua và bán ma túy. Do đó, không phải là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với 01 căn cước công dân số 019091013517 mang tên Đỗ Bá T; 01 Giấy phép lái xe số 190111001215 mang tên Đỗ Bá T là giấy tờ tùy thân của bị cáo. Cần trả lại cho bị cáo để quản lý và sử dụng.

[8] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai: Một người tên Đ (Không rõ họ và tên đệm, địa chỉ) đã đặt mua ma túy của bị cáo và bị cáo đã mua ma túy của một người nam giới tên H2 (Không rõ họ và tên đệm, địa chỉ). Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa có đủ cơ sở để xử lý, tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Đối với chiếc xe ô tô Taxi BKS 20E-005.34 và Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, là tài sản của Công ty Cổ phần D chi nhánh T5 giao cho bị cáo là lái xe khai thác dịch vụ chở khách. Ngày 15/12/2024 bị cáo điều khiển lao vào giải phân cách cứng, làm chiếc xe ô tô bị hư hỏng. Đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho Công ty Cổ phần D và thông minh GSM chi nhánh T5 để sửa chữa và đưa vào vận hành. Giữa Công ty Cổ phần D và thông minh GSM chi nhánh T5 và gia đình bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường. Công ty Cổ phần D và thông minh GSM chi nhánh T5 không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Hội đồng xét xử sẽ xem xét trên cơ sở các quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt tù đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Bá T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Bá T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), sung quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký của Đỗ Bá T, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: 112,201 gam các cục chất bột màu trắng.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký của Lê Văn S, Trương Đăng T4 và hình dấu của Phòng K - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,440 gam mẫu A1 và vỏ bao gói còn lại sau giám định vụ Đỗ Bá T.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A3 trên mép dán có chữ ký của Đỗ Bá T, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: vỏ bì niêm phong.

Tạm giữ của bị cáo Đỗ Bá T: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu B1 trên mép dán có chữ ký của Đỗ Bá T các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Vụ Đỗ Bá T 01 điện thoại di động để bảo đảm thi hành án.

Trả lại bị cáo Đỗ Bá T: 01 (Một) Căn cước công dân, số 019091013517 mang tên Đỗ Bá T và 01 (Một) Giấy phép lái xe, số 190111001215 mang tên Đỗ Bá T để quản lý và sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên số 67 ngày 26 tháng 4 năm 2025).

3. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Bá T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Bị cáo có tại phiên tòa. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Giang